CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

FireAnt

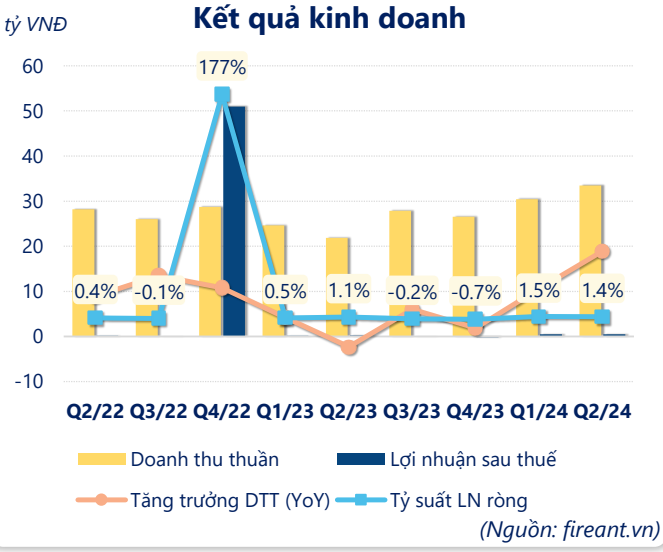
Ngày 28/06/2024	19,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.9%	**-20.8%**	**-1.5%**

ROE — Q2/24: **1.9%** | +/- YoY: ▼ 162%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	33.5 tỷ VNĐ	▲ 3.10 ▲ 10.1%	▲ 11.7 ▲ 53.5%
LN gộp	2.43 tỷ VNĐ	▼ 0.24 ▼ 8.9%	▲ 0.89 ▲ 57.9%
LN thuần	0.46 tỷ VNĐ	▼ 0.02 ▼ 3.5%	▲ 0.21 ▲ 85.3%
LN sau thuế	0.46 tỷ VNĐ	▼ 0.01 ▼ 2.7%	▲ 0.22 ▲ 90.5%

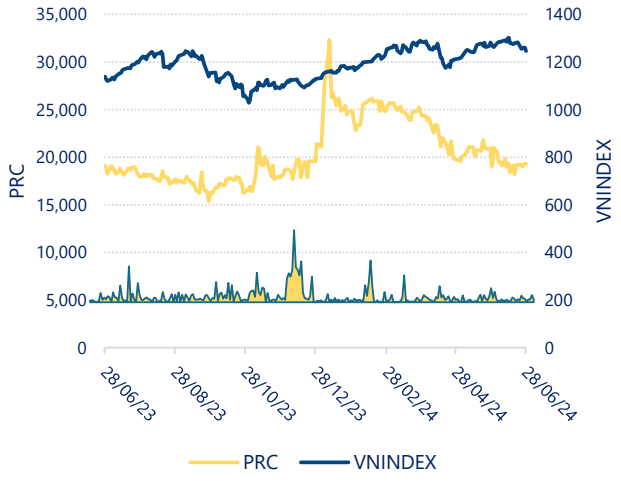
	6T 2024	YoY
DT thuần	63.9 tỷ VNĐ	▲ 17.4 ▲ 37.4%
LN gộp	5.10 tỷ VNĐ	▲ 1.76 ▲ 52.8%
LN thuần	0.95 tỷ VNĐ	▲ 0.57 ▲ 146%
LN sau thuế	0.92 tỷ VNĐ	▲ 0.56 ▲ 156%

Kết quả kinh doanh



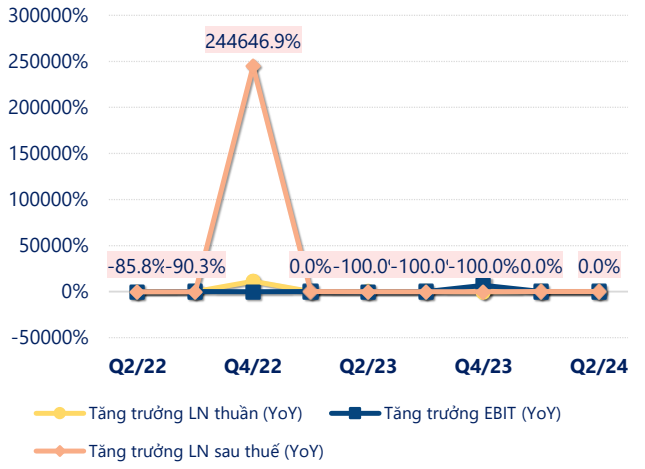
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



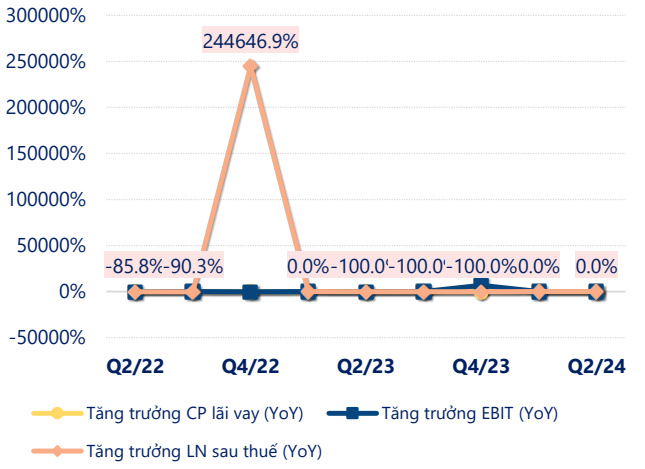
CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

Tăng trưởng lợi nhuận



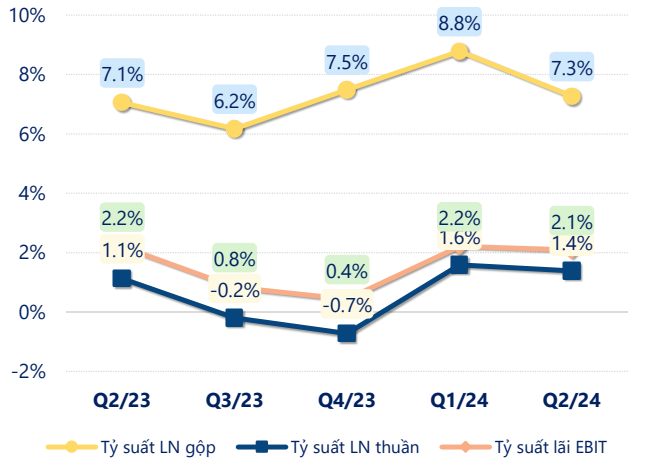
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



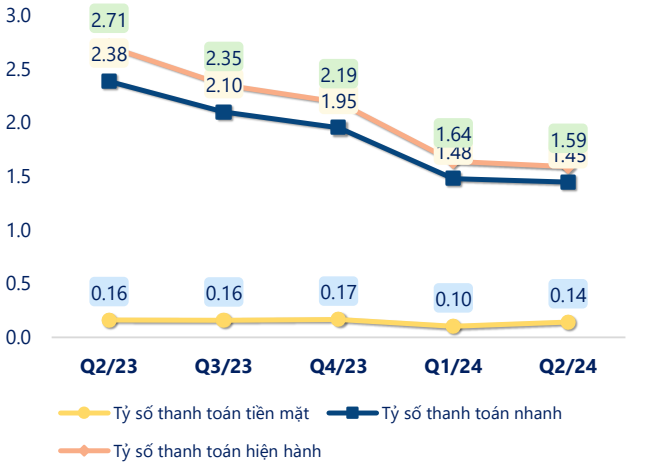
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



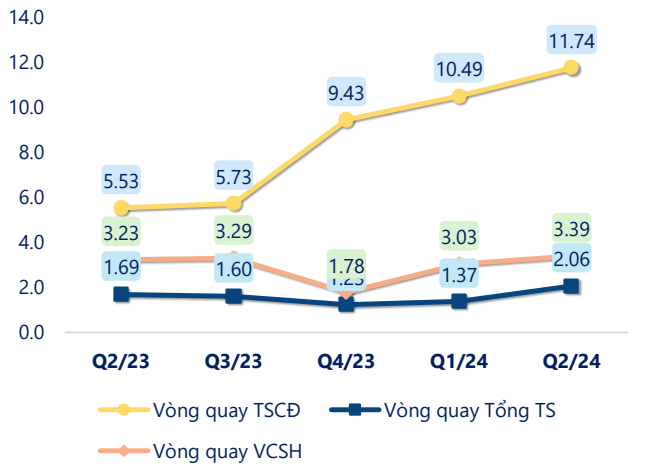
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



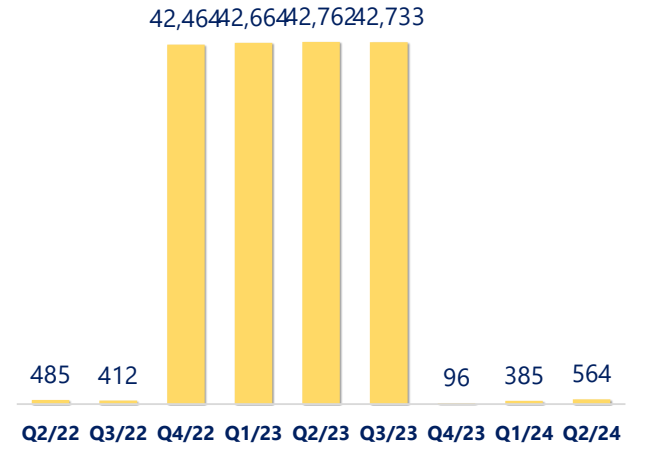
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

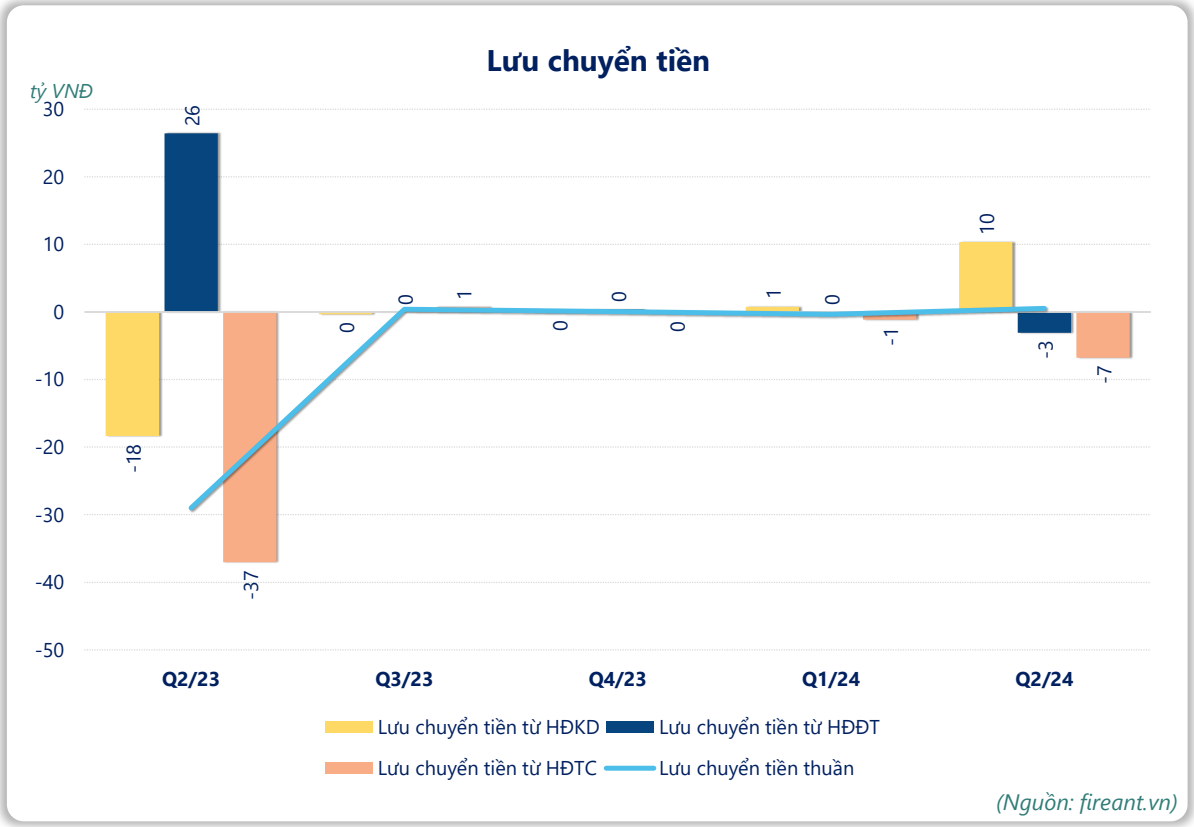


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Logistics Portserco (HNX: PRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**33.5**	**21.8**	**53.5%**	**63.9**	**46.5**	**37.4%**
Giá vốn hàng bán	31.0	20.3	52.9%	58.8	43.2	36.2%
Lợi nhuận gộp	2.43	1.54	57.9%	5.10	3.34	52.8%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.89	-89.8%	0.09	0.90	-89.8%
Chi phí TC	0.14	0.24	-42.0%	0.35	0.39	-12.2%
Chi phí lãi vay	0.14	0.24	-42.0%	0.35	0.39	-12.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.37	0.32	17.0%	0.78	0.58	34.6%
Chi phí QLDN	**1.55**	**1.63**	**-5.1%**	**3.12**	**2.88**	**8.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.46	0.25	85.3%	0.95	0.38	146%
Lợi nhuận khác	**0.09**	**0.00**		**0.08**	**-0.02**	**440%**
LN trước thuế	0.56	0.24	132%	1.02	0.36	183%
Lợi nhuận sau thuế	**0.46**	**0.24**	**90.5%**	**0.92**	**0.36**	**156%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.46**	**0.24**	**90.5%**	**0.92**	**0.36**	**156%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)